



BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Chất lượng cao tạo nên giá trị bền vững

BẢN TIN SỐ VỀ PHÁP LUẬT

THÁNG 09/2026



MỤC LỤC

1. Văn bản ban hành trong tháng 09/2026.....	3
2. Văn bản có hiệu lực tháng 09/2026.....	6
3. Bản án xét xử phúc thẩm của Toà án nhân dân cấp cao (từ ngày 20/08/2026-20/09/2026).....	10

1. Văn bản pháp luật ban hành tháng 9/2026

1.1. Luật Hành chính

1.1.1. Quy định về công khai hoạt động của Tòa án nhân dân

Ngày 10/9/2026, Tòa án nhân dân Tối cao ban hành [Thông tư 16/2026/TT-TANDTC](#) về công khai hoạt động Tòa án nhân dân.



Theo đó, nội dung công khai hoạt động xét xử, giải quyết vụ án, vụ việc của Tòa án nhân dân gồm:

- Thông tin thụ lý vụ án hình sự, hành chính; vụ án, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động; vụ việc phục hồi, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; vụ việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; vụ việc Tòa án nhân dân xem xét quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đi cai nghiện bắt buộc; vụ việc xem xét, quyết định công nhận hoặc không công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành tại Tòa án; vụ việc khác theo quy định của pháp luật;

- Thông tin nhận, thụ lý đơn đề nghị, văn bản yêu cầu, kiến nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm;
- Thông tin phiên tòa, phiên họp;
- Nội quy phiên tòa, phiên họp;
- Bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được công khai;
- Thông tin khác theo quy định của pháp luật hoặc của Tòa án nhân dân tối cao.

Thông tư 16/2026/TT-TANDTC có hiệu lực từ 01/10/2026.

1.2. Luật Tài chính - Ngân hàng

1.2.1. Sửa đổi quy định về hoạt động thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Ngày 09/9/2026, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành [Thông tư 46/2026/TT-NHNN](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của [Thông tư 15/2023/TT-NHNN](#) về hoạt động thông tin tín dụng. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/11/2026.

Thông tư nhấn mạnh việc hỗ trợ tổ chức tín dụng trong hoạt động nhằm đảm bảo an toàn và bổ sung quy định hỗ trợ cho các tổ chức tự nguyện trong hoạt động kinh doanh.

Báo cáo tài chính năm của khách hàng vay là doanh nghiệp phải được nộp cho cơ quan Thuế hoặc đã được kiểm toán. Đối với tổ chức nước ngoài, báo cáo tài chính phải theo Chuẩn mực kế toán quốc tế hoặc của

quốc gia nơi đặt trụ sở. Việc cung cấp thông tin tín dụng phải được thực hiện dưới dạng dữ liệu điện tử, trừ khi có thỏa thuận khác với Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam (CIC).



Tổ chức tín dụng và tổ chức tự nguyện phải cung cấp thông tin tín dụng theo tần suất quy định tại Hệ thống chỉ tiêu thông tin tín dụng hoặc theo hợp đồng trao đổi thông tin với CIC.

Việc cung cấp thông tin tín dụng phải có sự đồng ý rõ ràng và cụ thể của khách hàng vay, thể hiện bằng văn bản hoặc định dạng điện tử có thể kiểm chứng được, tuân thủ theo pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

1.2.2. Quy định về cơ chế hoạt động và quản lý tài chính của Công ty Mua bán nợ Việt Nam

Ngày 15/9/2026, Chính phủ đã ban hành [Nghị định số 358/2026/NĐ-CP](#) quy định về cơ chế hoạt động và quản lý tài chính của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam (DATC), có hiệu lực từ ngày 30/10/2026. Nghị định này áp dụng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán

nợ Việt Nam và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến tổ chức và hoạt động của công ty này.

DATC là công cụ của Chính phủ nhằm hỗ trợ cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước và các thành phần kinh tế khác thông qua hoạt động tiếp nhận, mua, xử lý nợ và tài sản. Công ty hoạt động theo cơ chế thị trường, đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn nhà nước.

DATC thực hiện các hoạt động như tiếp nhận, xử lý nợ và tài sản theo chỉ định của Chính phủ; mua, xử lý nợ và tài sản của các doanh nghiệp nhà nước và các thành phần kinh tế khác; tái cơ cấu doanh nghiệp thông qua hoạt động mua, bán, xử lý nợ và tài sản; quản lý, đầu tư, khai thác và kinh doanh tài sản; tư vấn xử lý nợ, tài sản, mua, bán, sáp nhập, tái cơ cấu doanh nghiệp.

1.3. Luật Doanh nghiệp

1.3.1. Doanh nghiệp phải kê khai khoản phải thu từ cổ phần hóa, chuyển đổi vốn Nhà nước

Ngày 15/09/2026, Chính phủ đã ban hành [Nghị định 357/2026/NĐ-CP](#) về quản lý, sử dụng nguồn thu từ cơ cấu lại vốn Nhà nước tại doanh nghiệp và chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Theo đó, doanh nghiệp phát sinh khoản phải thu về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp phải thực hiện kê khai, xác định số tiền phải nộp theo quy định. Trong đó có:

- Thu từ cổ phần hóa doanh nghiệp;
- Thu từ chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;
- Thu từ chuyển nhượng vốn Nhà nước;
- Thu từ chuyển nhượng quyền mua cổ phần phát hành thêm và các khoản thu khác theo quy định.



Đối với doanh nghiệp được chuyển đổi, cổ phần hóa hoặc thực hiện cơ cấu lại vốn Nhà nước, việc xác định đầy đủ các khoản phải thu là cơ sở để thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/11/2026.

1.4. Luật Thương mại

1.4.1. Quy định chi tiết về hoạt động mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam



Ngày 03/9/2026, Chính phủ đã ban hành [Nghị định 342/2026/NĐ-CP](#) quy định chi

tiết [Luật Thương mại](#) và [Luật Quản lý ngoại thương](#) về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Nghị định quy định chi tiết về quyền xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối của nhà đầu tư nước ngoài. Quyền xuất khẩu là quyền mua hàng hóa tại Việt Nam để xuất khẩu, trong khi quyền nhập khẩu là quyền nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài vào Việt Nam để bán cho thương nhân có quyền phân phối. Quyền phân phối bao gồm các hoạt động bán buôn, bán lẻ và nhượng quyền thương mại.

Nghị định quy định cũng quy định rõ ràng về việc cấp Giấy phép kinh doanh và Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Giấy phép kinh doanh cần thiết cho các hoạt động như phân phối bán lẻ, nhập khẩu và cung cấp dịch vụ logistics. Giấy phép lập cơ sở bán lẻ được cấp cho việc mở các cơ sở bán lẻ tại Việt Nam.

Nhà đầu tư nước ngoài phải đáp ứng các điều kiện về tiếp cận thị trường và không nợ thuế quá hạn. Đối với các dịch vụ và hàng hóa chưa được cam kết mở cửa thị trường, nhà đầu tư cần đáp ứng thêm các tiêu chí về sự phù hợp với chiến lược phát triển ngành và an ninh quốc gia.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 18/10/2026.

2. Văn bản pháp luật ban hành tháng 9/2026

2.1. Luật Hành chính

2.1.1. Trẻ dưới 6 tuổi được cấp thẻ Căn cước ngay khi thực hiện liên thông đăng ký khai sinh

[Nghị định 301/2026/NĐ-CP](#) có hiệu lực từ ngày 01/9/2026 đã sửa đổi một số nội dung của [Nghị định 63/2024/NĐ-CP](#). Theo đó, quy trình liên thông điện tử được áp dụng cho thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế và cấp thẻ Căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi.



Khi nộp hồ sơ trực tuyến, nếu người đại diện hợp pháp có nhu cầu cấp thẻ Căn cước cho trẻ thì chỉ cần lựa chọn ngay trên tờ khai.

Sau khi hoàn thành thủ tục đăng ký thường trú, Công Dịch vụ công quốc gia sẽ tự động chuyển hồ sơ điện tử sang Hệ thống sản xuất, cấp và quản lý Căn cước của Bộ Công an để giải quyết theo quy định của Luật Căn cước.

Cơ quan công an sẽ khai thác dữ liệu điện tử về Giấy khai sinh và thẻ bảo hiểm y tế đã được cấp trong quy trình liên thông để tích hợp thông tin vào thẻ Căn cước và tài khoản định danh điện tử của trẻ em.

Đối với trẻ dưới 6 tuổi, cơ quan quản lý Căn cước không thu nhận thông tin nhân dạng và thông tin sinh trắc học, đồng thời thời hạn giải quyết thủ tục cấp thẻ Căn cước được quy định không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ điện tử.

2.1.2. Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động và bảo hiểm xã hội

[Nghị định 283/2026/NĐ-CP](#) quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 10/9/2026.



Nghị định này quy định phạt tiền từ 01 - 03 triệu đồng đối với người sử dụng lao động có một trong các hành vi sau đây:

- Không khai trình việc sử dụng lao động theo quy định;
- Thu tiền của người lao động tham gia tuyển dụng lao động;

- Không thể hiện, nhập đầy đủ thông tin về người lao động vào sổ quản lý lao động kể từ ngày người lao động bắt đầu làm việc;

- Không xuất trình sổ quản lý lao động khi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

Phạt tiền từ 05 - 10 triệu đồng đối với tổ chức, cá nhân có một trong các hành vi sau đây:

- Phân biệt đối xử trong lao động trừ các hành vi phân biệt đối xử;

- Sử dụng lao động chưa qua đào tạo hoặc chưa có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đối với nghề, công việc phải sử dụng lao động đã được đào tạo hoặc phải có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia;

- Không báo cáo tình hình thay đổi về lao động theo quy định;

- Không lập sổ quản lý lao động hoặc lập sổ quản lý lao động không đúng thời hạn hoặc không đảm bảo các nội dung cơ bản theo quy định pháp luật.

2.1.3. Gắn mã định danh 12 chữ số cho mỗi địa điểm thửa đất, trụ sở, công trình giao thông

Nghị định 326/2026/NĐ-CP quy định về định danh địa điểm có hiệu lực từ ngày 01/9/2026 quy định: định danh địa điểm là hoạt động thu thập, tạo lập dữ liệu và cấp mã định danh cho một địa điểm nhằm phân biệt địa điểm này với địa điểm khác. Đối tượng được định danh gồm thửa đất,

công trình kiến trúc, công trình xây dựng, kết cấu xây dựng, địa danh, các cấu trúc vật lý và những đối tượng khác quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định.



Mỗi địa điểm chỉ có một mã định danh duy nhất, tuân thủ cấu trúc thống nhất trên toàn quốc, bảo đảm tính liên tục, ổn định và không trùng lặp trong toàn hệ thống. Sau khi được tạo lập và gắn cho một đối tượng cụ thể, mã định danh địa điểm phải có tính ổn định lâu dài.

2.1.4. Quy định xử phạt vi phạm hành chính về tài sản mã hóa

Nghị định 284/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về tài sản mã hóa và thị trường tài sản mã hóa, có hiệu lực từ ngày 01/09/2026.

Nghị định này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính liên quan đến tài sản mã hóa tại Việt Nam. Đối tượng bao gồm tổ chức phát hành, cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa và các tổ chức khác liên quan đến thị trường tài sản mã hóa.

Nghị định quy định hai hình thức xử phạt chính là cảnh cáo và phạt tiền, với mức phạt

tối đa 200 triệu đồng đối với tổ chức và 100 triệu đồng đối với cá nhân. Các hình thức xử phạt bổ sung bao gồm tước quyền sử dụng giấy phép, đình chỉ hoạt động và tịch thu tang vật. Biện pháp khắc phục hậu quả có thể là buộc hủy bỏ thông tin sai lệch, nộp lại số lợi bất hợp pháp, hoặc gỡ bỏ các trang thông tin vi phạm.

Các vi phạm liên quan đến chào bán, phát hành tài sản mã hóa có thể bị phạt từ 70 triệu đến 200 triệu đồng, tùy theo mức độ vi phạm. Vi phạm trong giao dịch tài sản mã hóa, như giao dịch không qua tổ chức được cấp phép, cũng bị xử phạt nghiêm khắc.

2.2. Luật Doanh nghiệp

2.2.1. Bốn loại hình cụm công nghiệp mới từ ngày 15/9/2026

[Nghị định 303/2026/NĐ-CP](#) có hiệu lực từ ngày 15/9/2026 đã bổ sung các quy định mới về quản lý, phát triển cụm công nghiệp, trong đó nổi bật nhất là việc lần đầu tiên xác lập 04 loại hình cụm công nghiệp mới.

Cụ thể Chính phủ đã sửa đổi, bổ sung các định nghĩa cụ thể 04 loại hình cụm công nghiệp mới:

- Cụm công nghiệp chuyên ngành là cụm công nghiệp có tối thiểu 60% diện tích đất công nghiệp dành cho các dự án đầu tư thuộc cùng một ngành, nghề.
- Cụm công nghiệp hỗ trợ là cụm công nghiệp có tối thiểu 60% diện tích đất

công nghiệp dành cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ theo quy định của pháp luật về phát triển công nghiệp hỗ trợ, góp phần thúc đẩy doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng.

- Đối với cụm công nghiệp công nghệ cao, Nghị định quy định tối thiểu 30% diện tích đất công nghiệp được bố trí cho các dự án nghiên cứu, sản xuất và ứng dụng công nghệ cao theo quy định của pháp luật về công nghệ cao.

- Cụm công nghiệp sinh thái cũng lần đầu tiên được định nghĩa là mô hình cụm công nghiệp hướng tới phát triển kinh tế bền vững và kinh tế tuần hoàn, giảm thiểu tác động đến môi trường. Các tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp thực hiện sản xuất sạch hơn, sử dụng hiệu quả tài nguyên và có sự liên kết để tối ưu hóa, tái sử dụng nguyên liệu, nước, năng lượng, chất thải, phế liệu và các yếu tố khác trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

2.3. Luật Tài chính

2.3.1. Bãi bỏ 22 Thông tư và 3 Quyết định về lĩnh vực thuế từ ngày 12/9/2026



Bộ Tài chính ban hành Thông tư 110/2026/TT-BTC bãi bỏ toàn bộ một số Thông tư và Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực thuế.

Theo đó, tại Điều 1 [Thông tư 110/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính](#), Bộ Tài chính bãi bỏ toàn bộ 22 Thông tư và 03 Quyết định trong lĩnh vực thuế từ ngày 12/9/2026.

Xem chi tiết: [22 Thông tư và 3 Quyết định về lĩnh vực thuế hết hiệu lực từ ngày 12/9/2026](#)

3. Bản án xét xử phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao (từ ngày 20/08/2026-20/09/2026)

(Nguồn: congbobanan.toaan.gov.vn)

3.1. Luật Hành chính

Bản án: số 279 ngày 20/08/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Khiếu kiện hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Bản án: số 284 ngày 21/08/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Khiếu kiện hành chính, hành vi hành chính trong quản lý nhà nước về đầu tư.

Thông tin về vụ án: Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đầu tư và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bản án: số 944 ngày 21/08/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Khiếu kiện hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Vĩnh T. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

Bản án: số 947 ngày 24/08/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Khiếu kiện hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bản án: số 968 ngày 26/08/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Khiếu kiện hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bản án: số 985 ngày 03/09/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Khiếu kiện hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bản án: số 296 ngày 08/09/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Khiếu kiện hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất và lĩnh vực quản lý thuế.

Bản án: số 429 ngày 11/09/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội

Tên bản án: Khiếu kiện hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Khiếu kiện quyết định hành chính.

3.2. Luật Dân sự

Bản án: số 265 ngày 21/08/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Các yêu cầu khác về dân sự.

Thông tin về vụ án: Chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH M1, huỷ Bản án dân sự số 47/2025/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa và giao

hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án: số 268 ngày 22/08/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Thông tin về vụ án: Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bản án: số 870 ngày 24/08/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Thông tin về vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn M. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2026/DS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Bản án: số 272 ngày 26/08/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị Thu T1 - là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án dân sự số 03/2026/DS-ST ngày 07/4/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Bản án: số 900 ngày 27/08/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Thông tin về vụ án: Chấp nhận kháng cáo, hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại.

Bản án: số 285 ngày 07/09/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Thông tin về vụ án: Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu, giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu và yêu cầu hủy quyết định cá biệt.

Bản án: số 951 ngày 09/09/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Tranh chấp về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản.

Thông tin về vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310, Điều 313, khoản 3 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Bá P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đàm L và là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Ngọc M. 1.
- Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 288/2025/DS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án: số 996 ngày 15/09/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Tranh chấp về thừa kế tài sản

Thông tin về vụ án: Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 289, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự:

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về việc buộc ông T phải trả cho ông N Pierre 1/2 giá trị tiền thu lợi từ việc kinh doanh nhà trọ của hai căn nhà 710/27 và 710/27A cụ thể số tiền là 669.200.000 đồng.
- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn về việc đòi ông Nguyen P phải thanh toán cho ông Thanh K2 mất thu nhập từ việc cho 3 hộ thuê là ông Vũ Mạnh T9, bà Trần Thị L1 và bà Nguyễn Thị H2 tại căn nhà 710/27 và 710/27A với số tiền 314.233.300 đồng.
- Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn và một phần kháng cáo của bị đơn; sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 998/2025/DS-ST ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3. Luật Hình sự

Bản án: số 639 ngày 20/08/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội

Thông tin vụ án: Trần Thị Thuý H - sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm (điều 193 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Chấp nhận một phần kháng cáo, sửa Bản án sơ thẩm về phần quyết định hình phạt.

Bản án: số 617 ngày 21/08/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Bị cáo Bùi Thị Thu H - cưỡng đoạt tài sản (điều 170 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Sửa Bản án hình sự sơ thẩm.

Bản án: số 644 ngày 24/08/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội

Tên bản án: Bị cáo Phan Văn T - chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự (điều 304 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Quyết định:

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn T. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2026/HS-ST ngày 05/03/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đối với bị cáo Phan Văn T.

- Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để điều tra lại vụ án theo thủ tục chung

Bản án: số 630 ngày 24/08/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Kiều Thị M mua bán trái phép chất ma túy - mua bán trái phép chất ma túy (điều 251 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tất Chí H và bị cáo Âu Dương P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về nguyên tội danh và hình phạt.

Bản án: số 636 ngày 25/08/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Nguyễn Văn S và đồng phạm - mua bán trái phép chất ma túy (điều 251 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Chấp nhận kháng cáo của 01 bị cáo, sửa một phần Bản án sơ thẩm.

Bản án: số 644 ngày 26/08/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Đặng Đức H lừa đảo CĐTTS - lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 174 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo.

Bản án: số 656 ngày 27/08/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Nguyễn Quốc V lừa đảo CĐTTS - lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 174 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Ngọc H4; Chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tiêu Thị Mỹ T1. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

Bản án: số 664 ngày 28/08/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Phan Chí L - lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 174 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; không chấp nhận kháng cáo của các bị hại Phạm Thị Thanh T4, Vũ Minh T2, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Thị Đ, Phạm Văn L3, Lê Thị T3 và Trần Quốc T1 kháng cáo đề

ngiht Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Phan Chí L. Giữ nguyên quyết định hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 120/2026/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai đối với bị cáo Phan Chí L;

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị hại Phạm Thị Thanh T4, Vũ Minh T2, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Thị Đ, Phạm Văn L3, Lê Thị T3 và Trần Quốc T1 về phần trách nhiệm dân sự. Huỷ một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2026/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai đối với đối với phần trách nhiệm dân sự. Giao hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân thành phố Đồng Nai để chuyển các cơ quan thẩm quyền điều tra và xét xử lại theo quy định.

Bản án: số 663 ngày 28/08/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Lê Thành V bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” - mua bán trái phép chất ma túy (điều 251 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bản án: số 675 ngày 03/09/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Trần Nguyễn Hữu T và đồng phạm: Giết người, Cướp tài sản - giết người (điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Căn cứ Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Chí L. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Trần Nguyễn Hữu T.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2026/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Nguyễn Hữu T và Nguyễn Chí L phạm tội “Giết người” và “Cướp tài sản”.

Bản án: số 377 ngày 07/09/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản gây thất thoát, lãng phí - vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí (điều 219

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản gây thất thoát, lãng phí.

Bản án: số 390 ngày 09/09/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng - thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng (điều 360 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng.

Bản án: số 396 ngày 10/09/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản - lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 174 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.